TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14 -10- 2019
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thực

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Xuân Lợi

2. Ông Hoàng Xuân Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Đàm Xuân Tân - Kiểm sát viên

Trong ngày 16 tháng 9 và ngày 14 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2019 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07/8/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đào Thị Hồng L; địa chỉ: thôn T 6, xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Cao Thanh K (Cao Xuân K); địa chỉ: thôn N, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17/6/2019, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đào Thị Hồng L trình bày: Bà và ông Cao Thanh K (Cao Xuân K) có quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết

hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Nghĩa Ninh, thị xã Đồng Hới, tỉnh Bình Trị Thiên (nay là xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình) vào ngày 16/7/1987. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung cùng bố mẹ bà tại xã Nghĩa Ninh được khoảng một thời gian ngắn thì ông K bỏ về xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình sinh sống, không còn quan tâm gì đến nhau. Sau khi ông K bỏ về quê sinh sống bà vì thương con nên đã về quê ông K để vợ chồng cùng nhau đoàn tụ nhưng ông K đã có cuộc sống khác vì vậy vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Hiện nay bà thấy tình cảm vợ chồng không còn, mỗi người đã có cuộc sống riêng, không thể trở lại sống chung cùng nhau được nên nguyện vọng xin được ly hôn với ông K để ổn định cuộc sống bản thân.

Về con chung: Bà L khai nhận, quá trình chung sống vợ chồng có một con chung tên là Đào Thị T, sinh ngày 10/12/1987. Hiện nay con đã trưởng thành và có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Theo bà L thì giữa vợ chồng không có tài sản chung gì, không vay nợ của ai cũng như không cho ai vay nợ của vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Cao Thanh K nhưng ông K đều không đến Tòa án để giải quyết vụ án.

Tại bản trình bày và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 02/8/2019, ông Cao Thanh K trình bày: lý do ông không đến Tòa án để làm việc mặc dù đã nhận được đầy đủ các tài liệu, chứng cứ do bà L cung cấp cũng như các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch tống đạt cho ông là do ông là Cao Thanh K chứ không phải là Cao Xuân K như trong giấy kết hôn. Năm 1987, ông không đăng ký kết hôn với bà L tại UBND xã Nghĩa Ninh nên bà L có đơn xin ly hôn thì ông không chấp nhận vì đó không phải là ông. Cùng thời gian này (năm 1987), ông có làm ăn và sinh sống tại xã Nghĩa Ninh, thị xã Đồng Hới, tỉnh Bình Trị Thiên (nay là xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình) nhưng vẫn cư trú tại xã C, huyện Q. Đồng thời, giữa ông và bà L không có con chung như bà L trình bày, vì nếu có con thì phải mang họ Cao chứ không phải mang họ Đào của bà L.

Mặc dù tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ông K đã trình bày ý kiến như trên nhưng không ký vào biên bản lấy lời khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải mà tự ý bỏ ra về.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ và căn cứ quy định của pháp luật, Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch đã đưa vụ án ra xét xử, mở phiên tòa xét xử vụ án vào ngày 23/8/2019, do ông K vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Tòa án tiếp tục mở phiên tòa lần hai vào ngày 16/9/2019 để xét xử vụ án. Trước khi xét xử đã tiến hành xác minh tại UBND xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình kết quả cho thấy: UBND xã Cảnh Hóa đã nhận được văn bản tố tụng của Tòa án và đã tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đến phiên tòa và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án cho ông K đầy đủ theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, do cần phải xác minh, thu thập bổ sung tài liệu, chứng cứ mà nếu không thực hiện thì không thể giải quyết được vụ án và không thể thực hiện được ngay tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử đã quyết định tạm ngừng phiên tòa và ấn định thời gian, địa điểm tiếp tục phiên tòa vào ngày 14/10/2019.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân theo pháp luật tố tụng. Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn ông Cao Thanh K.

Về việc giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, hai bên đã sống ly thân từ lâu nên mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Đào Thị Hồng L được ly hôn ông Cao Thanh K; về quan hệ con chung và tài sản chung: Không xem xét; về án phí: buộc bà L phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Đào Thị Hồng L khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với ông Cao Thanh K (Cao Xuân K), vì vậy xác định đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo

quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Cao Thanh K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn ông Cao Thanh K.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông K cho rằng giữa ông và bà Đào Thị Hồng L không có đăng ký kết hôn và ông là Cao Thanh K chứ không phải là Cao Xuân K nên ông không có quan hệ gì đối với bà L, tuy nhiên trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định: ông Cao Xuân K tại trích lục kết hôn có nơi cư trú tại xã Nghĩa Ninh, thị xã Đồng Hới, tỉnh Bình Trị Thiên và ông Cao Thanh K có nơi cư trú tại thôn N, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình là một người, hiện cư trú tại thôn N, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Ông K cũng thừa nhận vào năm 1987, ông có vào làm ăn và sinh sống tại xã Nghĩa Ninh, thị xã Đồng Hới, tỉnh Bình Trị Thiên (nay là xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình). Do hai bên tìm hiểu, yêu thương nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên cấp có thẩm quyền là Uỷ ban nhân dân xã Nghĩa Ninh, thị xã Đồng Hới, tỉnh Bình Trị Thiên (nay là xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình), đã đăng ký kết hôn cho ông bà vào ngày 16/7/1987 do ông Bùi Văn Đ là Phó Chủ tịch xã kiêm Trưởng Công an xã đứng ra làm thủ tục và đăng ký kết hôn, cấp giấy chứng nhận kết hôn cho hai người. Hiện sổ lưu trữ tại UBND xã Nghĩa Ninh vẫn thể hiện rõ việc đăng ký kết hôn có chữ ký của ông K, bà L. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa hai bên là hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn, lẽ ra vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, thông cảm và tạo điều kiện về mọi mặt trong cuộc sống để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, nhưng do hai bên không cùng quan điểm và hướng đi chung nên sau khi chung sống được một thời gian ngắn thì ông K đã bỏ về quê xã Cảnh Hóa sinh sống nên vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Vợ chồng đã không còn quan tâm, lo lắng gì đến nhau, làm cho mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, tình cảm không thể hàn gắn, không thể sống chung cùng nhau được. Bà L nhận thấy không còn tình cảm, không thể trở lại sống chung cùng ông K được nên nguyện vọng xin ly hôn và kiên quyết xin được ly hôn. Đối với ông K, mặc dù biết rõ việc Tòa án đang giải quyết vụ án nhưng đã không có mặt, không chấp hành, cố tình trốn tránh, đã không thực hiện mà từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình đối với vợ, gia đình và pháp luật.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đào Thị Hồng L. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1

Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, xét xử cho bà L được ly hôn ông Cao Thanh K (Cao Xuân K).

[3] Về quan hệ con chung: Theo bà L thì vợ chồng có một con chung tên là Đào Thị Thảnh, sinh ngày 10/12/1987. Con chung hiện đã thành niên, có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về quan hệ tài sản và nợ chung: Bà L thừa nhận, vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai cũng như không cho ai vay nợ nên không yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Xét quan điểm, đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa về hướng giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bà Đào Thị Hồng L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị Hồng L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Đào Thị Hồng L được ly hôn ông Cao Thanh K (Cao Xuân K).

2. Về quan hệ con chung: không xem xét

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc bà Đào Thị Hồng L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn để nộp sung công quỹ nhà nước. Số tiền án phí bà L phải chịu trên được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo biên lai thu số 0001359, ngày 18/6/2019. Bà L đã nộp đủ tiền án phí.

Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, báo cho bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Nghĩa Ninh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực